

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2022/HS-ST
Ngày 30/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Ngọc Cúc

- Bà Vũ Thị Hào

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Quang Tuyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 260/2022/HSST-QĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phan Văn N, sinh ngày 01/01/1952, tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn L (đã chết) và bà Lâm Thị T (đã chết); có vợ tên Võ Thị N và 02 con;

Tiền án:

+ Ngày 18/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt 15.000.000 đồng về tội Đánh bạc; nộp sung công 3.400.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã nộp án phí 200.000 đồng và đóng phạt 5.000.000 đồng, phần còn lại 13.400.000 đồng chưa thi hành.

+ Ngày 21/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt 08 tháng tù tội “Đánh bạc”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/7/2021 và đóng án phí hình sự sơ thẩm ngày 26/11/2020.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án số 30/2008/HSST ngày 27/5/2008, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, phạt bổ sung 4.500.000 đồng và 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của bản án.

+ Bản án số 30/2017/HSST ngày 28/6/2017, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt 03 tháng tù về tội Đánh bạc và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của bản án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 22/12/2021 chuyển tạm giam đến nay (Có mặt).

2. Nguyễn Thị M, sinh năm 1970, tại tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 4, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ph (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (còn sống); có chồng Đặng Văn T và có 04 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 22/12/2021 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

3. Bùi Thị Thanh T, sinh năm 1989, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 4, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đ B (còn sống) và bà Vũ Thị S (còn sống); có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 31/12/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 17/12/2021 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

4. Đặng Thành Đ, sinh năm 1975, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 1, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn D (còn sống) và bà Võ Thị B (còn sống); có vợ Nguyễn Thị N và có 04 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/8/2020 bị Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 1.500.000 đồng về tội “Đánh bạc”, đã nộp phạt ngày 21/9/2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 22/12/2021 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

5. Võ Thị L, sinh năm 1969, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 2, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn S (đã chết) và bà Võ Thị B (đã chết); có chồng Trần Văn N và có 05 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

* Người làm chứng:

- Nguyễn Xuân G, sinh năm 1973

Địa chỉ: Ấp 4, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- Võ Thị N, sinh năm 1953

Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- Ông Trần Văn N, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- Bà Phan Thị H, sinh năm 1956

Địa chỉ: Ấp L 2, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- Ông Trần Song H, sinh năm 1965

Địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 16/12/2021, Phan Văn N và Đặng Thành Đ gặp nhau ngoài đường, Đ biết N hay đánh bạc nên hỏi có chỗ nào đánh bạc thì N trả lời chiều nay sẽ vào lô cao su ở ấp 3, xã Phú Lý huyện Vĩnh Cửu đánh bạc, đồng thời N chỉ đường cho Đ. Khoảng 14 giờ cùng ngày, N và Nguyễn Thị M vào uống nước tại quán của Võ Thị L. Qua trao đổi trò chuyện giữa N và M thì L biết được N và M sẽ vào khu vực lô cao su thuộc ấp 3, xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu cách nhà L khoảng 01km để đánh bạc. L than phiền do dịch bệnh nên buôn bán ế ẩm, đồng thời xin N cho vào sòng bạc để bán nước cho các con bạc, N đồng ý. Sau đó, N và M đi vào sòng bạc trước, L chuẩn bị khoảng 15 chai nước giải khát gồm sâm, hạt é và 03 vỏ bao xác rắn bỏ vào giỏ xách đan bằng cói để đem vào sòng bạc. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Đặng Thành Đ ghé quán L uống nước và nói sẽ đi vào sòng bạc, L nhờ Đ chở L cùng vào sòng bạc.

N và M vào lô cao su thuộc ấp 3, xã Phú Lý thấy có bãi đất trống nên dừng lại chọn địa điểm chờ những người khác đến để đánh bạc. Mai gọi điện rủ Bùi Thị Thanh T vào đánh bạc, T đồng ý. Đ chở L đến sòng bạc, L lấy bao xác rắn trái để ngồi bán nước thì Nguyễn Thị M hỏi mượn bao. L nhìn thấy M lấy trong người dụng cụ đánh bạc (gồm 03 hột xúc xắc, chén, đĩa), đồng thời biết M hỏi mượn bao là dùng vào việc đánh bạc, nhưng L vẫn đưa cho Mai 03 bao xác rắn. M dùng 01 cái lót ngồi, 02 bao còn lại trải ra trước làm chiếu bạc và chờ các con bạc đến đánh bạc. Lúc này M đưa cho L 100.000 đồng mua 01 chai nước ngọt và cho số tiền dư còn lại để cảm ơn L cho mượn bao xác rắn. Sau đó Bùi Thị Thanh T và một số đối tượng khác đến. Nguyễn Thị M làm cái đánh bạc hình thức “Tài - Xiu” ăn thua bằng tiền với Phan Văn N, Bùi Thị Thanh T, Đặng Thành Đ và một số đối tượng (không rõ họ tên, địa chỉ).

Cách thức đánh bạc bằng hình thức “Tài - Xiu” như sau: Người làm cái sử dụng 03 hột xí ngầu có 06 mặt, mỗi mặt tương ứng số nút từ 01 đến 06; người làm cái đặt 03 hột xí ngầu lên đĩa và dùng nắp nhựa đậy lại rồi lắc. Nếu tổng số nút của 03 hột xí ngầu có từ 03 đến 10 điểm gọi là “Xiu”, từ 11 đến 18 điểm gọi là “Tài”. Sau khi lắc kết quả ra “Tài”, người làm cái lấy tiền bên “Xiu” chung cho bên “Tài” tương ứng số tiền đặt cược, nếu thiếu thì cái bỏ tiền ra chung, tiền dư cái được hưởng. Trường hợp kết quả ra “Xiu” thì người làm cái thực hiện tương tự như “Tài”. Nếu 03 hột xí ngầu có số nút giống nhau thì gọi là “Bão”, trường hợp “Bão” số nút 03 hột xí ngầu đều là “1” hoặc “2” hoặc “3” thì người làm cái sẽ ăn bên “Tài”; “Bão” số nút 03 hột xí ngầu đều là “4” hoặc “5” hoặc “6” thì người làm cái ăn bên “Xiu” và không phải chi trả cho bên còn lại. Đặt trúng sẽ được thắng bạc bằng giá trị đã đặt, ngược lại sẽ thua tiền đã đặt cược. Mỗi ván người chơi đặt cược số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Nguyễn Thị M sử dụng bao xác rắn làm chiếu bạc và quy định bên phải Mai là Tài, bên trái là Xiu.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/12/2021 thì lực lượng Công an huyện Vĩnh Cửu phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị M, Phan Văn N, Bùi Thị Thanh T, Đặng Thành Đ, còn một số đối tượng khác chạy thoát.

Tang vật thu giữ:

- Thu tại chiếu bạc: số tiền 12.850.000 đồng, 01 nắp nhựa đường kính 07cm, 01 đĩa sứ đường kính 09cm, 03 hột xí ngầu, 03 bao xác rắn.

- Thu giữ trên người các đối tượng:

- + Thu trên người Đặng Thành Đ: số tiền 1.850.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

- + Thu trên người Bùi Thị Thanh T: số tiền 10.030.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1916

- + Thu trên người Phan Văn N: số tiền 3.080.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A31 màu đen.

- + Thu trên người Nguyễn Thị M: 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1010 màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S.

- + Võ Thị N 30.000 đồng;

- + Phan Thị H 4.650.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 230;

- + Võ Thị L 2.100.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Forme màu hồng;

- + Trần Văn N 2.130.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia màu trắng đen;

- + Nguyễn Xuân G 20.800.000 đồng, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J5 màu trắng.

- Thu tại hiện trường vụ đánh bạc:

- + Xe mô tô biển số 60B9-102.57, kết quả xác minh xác định: chị Nguyễn Thị Thanh T - sinh năm 1983 ngụ ấp 2, xã Phú Lý là chủ sở hữu. Chị T bán cho Lê Văn N - sinh năm 1991 ngụ ấp 2, xã Phú Lý (hiện chưa làm việc được với N).

N cầm xe trên tại tiệm cầm đồ của anh Trần Bội B - sinh năm 1960 ngụ ấp Lý lịch 1, xã Phú Lý nhưng quá hạn không đến chuộc xe, nên anh B thanh lý bán cho Phan Văn N. Ngày 16/12/2021, Phan Văn N đi xe mô tô trên đến sông bạc.

+ Xe mô tô biển số 60B8-238.65 do Trần Đoàn Đức T - sinh năm 1976 địa chỉ khu phố 4, thị trấn T, huyện T chủ sở hữu. Năm 2019, Nguyễn Thị M mua xe trên của một người không nhớ tên tuổi (không làm giấy tờ mua bán, không sang tên). Ngày 16/12/2021, Nguyễn Thị M đi xe mô tô trên đến sông bạc.

+ Xe mô tô biển số 60B9-628.26 do Đặng Văn H - sinh năm 1993, ngụ ấp Lý Lịch 2, xã Phú Lý chủ sở hữu. Ngày 16/12/2021, H không biết T mượn xe của H sử dụng đi đánh bạc.

+ Xe mô tô biển số 60Z6-97.57, số khung LGXCHL03Y1080858, không có số máy. Qua xác minh biển số xe và số khung, số máy không phù hợp, không xác định được chủ sở hữu. Đ khai lúc mua lại của 01 người (không nhớ họ tên, địa chỉ), xe không có giấy tờ, không làm thủ tục mua bán.

+ Xe mô tô biển số 53S3-1997 không có số khung, không có số máy. Trần Văn N khai mua xe của một người không rõ lai lịch, khi mua không làm giấy tờ mua bán, không có giấy chứng nhận đăng ký xe.

+ Xe mô tô biển số 60B4-374.72 do bà Đỗ Thị C - sinh năm 1947 địa chỉ tổ 8, ấp 7, xã T, huyện Đ chủ sở hữu. Năm 2015, bà C bán xe cho Nguyễn Xuân G nhưng không có giấy tờ mua bán và không làm thủ tục sang tên.

+ Xe mô tô biển số 72C1-428.36 có số khung RLHJC5230Y473807, số máy: JC52E-5155248. Qua tra cứu xe có biển số và số máy, số máy không phù hợp, không xác định được chủ sở hữu. Võ Thị N khai nhận mua của một người không rõ lai lịch, không làm thủ tục mua bán, sang tên.

+ Xe mô tô kiểu JUPITER biển số 60N3-1443, số khung 012012, số máy 012012 do Nguyễn Thị Cẩm V địa chỉ ấp T, xã B, huyện Trảng Bom chủ sở hữu. Qua xác minh không có người tên như trên nên không xác định được ai là người quản lý, sử dụng.

+ Xe mô tô Dream II không biển số, số khung RLPDCHDUM 98001890, số máy ZS 110FMH 712001864 không xác định được chủ sở hữu.

+ Xe mô tô Dream không biển số, số khung LF3XCG502-XA028170, số máy VTTJL 1P52FMH-L001-1821, không xác định được chủ sở hữu.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã giao trả tiền và tài sản cho chủ sở hữu vì không liên quan đến hành vi phạm tội, cụ thể:

- Xe mô tô biển số 60B9-628.26 cho Đặng Văn H.

- Nguyễn Xuân G 20.800.000 đồng, điện thoại di động Samsung Galaxy J5 màu trắng, xe mô tô biển số 60B4-374.72.

- Võ Thị N 30.000 đồng; Phan Thị H 4.650.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 230; Võ Thị L 01 điện thoại di động hiệu Forme màu hồng; Trần Văn N 2.130.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia màu trắng đen.

+ Đối với các xe mô tô biển số 60B9-102.57 thu giữ của Phan Văn N; xe mô tô biển số 60B8-238.65 thu giữ của Nguyễn Thị M; xe mô tô biển số 60Z6-97.57 thu giữ của Đặng Thành Đ; xe mô tô biển số 53S3-1997 thu giữ của Trần Văn N; xe mô tô biển số 72C1-428.36 thu giữ của Võ Thị N; 03 xe mô tô kiểu JUPITER biển số 60N3-1443, số khung 012012, số máy 012012; mô tô kiểu dáng Dream II không biển số, số khung RLPDCHDUM 98001890, số máy ZS 110FMH 712001864; xe mô tô Dream không biển số, số khung LF3XCG502-XA028170, số máy VTTJL 1P52FMH-L001-1821 (do các đối tượng đánh bạc bỏ lại không xác định được chủ sở hữu), đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển giao cho Công an huyện Vĩnh Cửu tiếp tục làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật.

Kết quả điều tra xác định số tiền của từng đối tượng sử dụng đánh bạc cụ thể như sau:

- Nguyễn Thị M sử dụng 2.000.000 đồng làm cái đánh bạc với Phan Văn N, Bùi Thị Thanh T, Đặng Thành Đ và một số đối tượng khác, thua 850.000 đồng, khi bị bắt giữ ném tại chiếu bạc.

- Phan Văn N sử dụng 3.080.000 đồng đánh bạc, không thắng, không thua.

- Đặng Thành Đ sử dụng 1.200.000 đồng đánh bạc, thắng 650.000 đồng.

- Bùi Thị Thanh T sử dụng 700.000 đồng đánh bạc, thắng 200.000 đồng, khi bị bắt giữ ném số tiền 900.000 đồng vào chiếu bạc.

Tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 17.780.000 đồng (chiếu bạc 12.850.000 đồng + N 3.080.000 đồng + Đ 1.850.000 đồng).

Quá trình điều tra xác định tại sòng bạc gồm có Võ Thị N (vợ N) chở theo Phan Thị H đến gọi N về; Nguyễn Xuân G đến tìm Bùi Thị Thanh T để đòi tiền nợ; Trần Văn N đến gọi L về nhà. Các đối tượng này không tham gia đánh bạc nên không xử lý.

Lời khai Võ Thị L xác định Nguyễn Xuân G tham gia đánh bạc; lời khai Bùi Thị Thanh T xác định Võ Thị N tham gia đánh bạc, ngoài các lời khai này không có tài liệu chứng cứ khác chứng minh, Giang và Ninh không thừa nhận nên không đủ căn cứ xử lý đối với Giang và Ninh.

Cáo trạng số 59/CT-VKSVC ngày 18/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Phan Văn N về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nguyễn Thị M, Đặng Thành Đ, Bùi Thị Thanh T, Võ Thị L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phát biểu luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Bị cáo Nguyễn Thị M; Đặng Thành Đ, Võ Thị L: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017)

+ Bị cáo Phan Văn N: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, o khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Bị cáo Bùi Thị Thanh T: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s, o khoản 1 Điều 51, Điều 38, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Phan Văn N phạm tội Đánh bạc, đề nghị xử phạt bị cáo N từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Bùi Thị Thanh T phạm tội Đánh bạc, đề nghị xử phạt từ 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị M; Đặng Thành Đ, Võ Thị L phạm tội Đánh bạc, đề nghị xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Thị M số tiền 40.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng.

+ Bị cáo Đặng Thành Đ số tiền 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Võ Thị L phạm tội Đánh bạc, đề nghị xử phạt số tiền 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 nắp nhựa, đường kính 07cm; 01 đĩa sứ đường kính 09cm; 03 hột xí ngầu, 03 bao xác rắn là dụng cụ sử dụng để đánh bạc.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 17.780.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1916 của Bùi Thị Thanh T, 01 điện thoại Nokia TA-1010 màu đen của Nguyễn Thị M (sử dụng để đánh bạc).

+ Trả lại Đặng Thành Đ 01 điện thoại di động Nokia TA-1010 màu đen; Bùi Thị Thanh Thuý 10.030.000 đồng, Phan Văn N 01 điện thoại di động hiệu

OPPO A31 màu đen, Nguyễn Thị M 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, Võ Thị L 2.100.000 đồng vì không liên quan đến việc đánh bạc.

+ Đối với các xe mô tô biển số 60B9-102.57 thu giữ của Phan Văn N; xe mô tô biển số 60B8-238.65 thu giữ của Nguyễn Thị M; xe mô tô biển số 60Z6-97.57 thu giữ của Đặng Thành Đ; xe mô tô biển số 53S3-1997 thu giữ của Trần Văn N; xe mô tô biển số 72C1-428.36 thu giữ của Võ Thị N; 03 xe mô tô kiểu JUPITER biển số 60N3-1443, số khung 012012, số máy 012012; mô tô kiểu dáng Dream II không biển số, số khung RLPDCHDUM 98001890, số máy ZS 110FMH 712001864; xe mô tô Dream không biển số, số khung LF3XCG502-XA028170, số máy VTTJL 1P52FMH-L001-1821 (do các đối tượng đánh bạc bỏ lại không xác định được chủ sở hữu), đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển giao cho Công an huyện Vĩnh Cửu tiếp tục làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

+ Bị cáo Phan Văn N: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Bị cáo Nguyễn Thị M: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Bị cáo Bùi Thị Thanh T: Bị cáo là người duy nhất nuôi con, xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về nuôi con.

+ Bị cáo Đặng Thành Đ: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, do nhà bị cáo không có tiền, bị cáo sau này sẽ không chơi đánh bạc nữa.

+ Bị cáo Võ Thị L: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, do nhà bị cáo không có tiền để đóng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng từ 14 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 16/12/2021 tại vườn cao su thuộc ấp 3, xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thị M làm cái đánh bạc hình thức “Tài-Xiu” ăn thua bằng tiền với Phan Văn N, Đặng Thành Đ, Bùi Thị Thanh Thuý. Tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 17.780.000 đồng. Võ

Thị L cung cấp nước uống, bao xác rắn để các đối tượng sử dụng làm chiếu bạc và phục vụ đánh bạc.

Như vậy, các bị cáo Đặng Thành Đ, Bùi Thị Thanh Thuý, Nguyễn Thị M có hành vi đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền với tổng số tiền trên 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng nên cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo Phan Văn N đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Võ Thị L, dù không trực tiếp tham gia đánh bạc, nhưng bị cáo cung cấp công cụ cho các đối tượng đánh bạc sử dụng làm chiếu bạc nên đã cấu thành tội “Đánh bạc” tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với vai trò đồng phạm trong vụ án.

[3]. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng của nhà nước nên cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, tổ chức phân công nhiệm vụ nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm tương ứng với hành vi của mình gây ra.

[4]. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- + Bị cáo Nguyễn Thị M; Đặng Thành Đ, Võ Thị L: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- + Bị cáo Phan Văn N: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, o khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- + Bị cáo Bùi Thị Thanh T: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Phan Văn N đã có tiền án, chưa được xóa án tích do chưa chấp hành xong các hình phạt bổ sung của các bản án trước đây, lại tiếp tục phạm tội, bị cáo Bùi Thị Thanh T đang trong thời gian chờ xét xử về tội “Đánh bạc” nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo là rất kém, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, răn đe đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung. Các bị cáo Nguyễn Thị M, Võ Thị L, Đặng Thành Đ phạm tội ít

ngghiêm trọng, phạm tội với mục đích ăn thua bằng tiền nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tiền là cũng đủ răn đe, phòng ngừa tội phạm. Bị cáo Đ trước đây đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, tuy được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng cũng thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém. Bị cáo Mai làm cái đánh bạc nên mức hình phạt của bị cáo Đ và bị cáo Mai cao hơn của bị cáo L.

[5]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã giao trả tiền và tài sản cho chủ sở hữu vì không liên quan đến hành vi phạm tội là đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 nắp nhựa; 01 đĩa sứ; 03 hột xí ngầu, 03 bao xác rắn là dụng cụ sử dụng để đánh bạc.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 17.780.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1916 màu xanh của Bùi Thị Thanh T, 01 điện thoại Nokia màu đen bị bung nắp model TA-1010 của Nguyễn Thị M.

+ Trả lại Đặng Thành Đ 01 điện thoại di động Nokia màu đen model TA-1010; Bùi Thị Thanh Thuý 10.030.000 đồng, Phan Văn N 01 điện thoại di động hiệu OPPO A31 màu đen, Nguyễn Thị M 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng gol, Võ Thị L 2.100.000 đồng vì không liên quan đến việc đánh bạc.

- Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật đối với: các xe mô tô biển số 60B9-102.57 thu giữ của Phan Văn N; xe mô tô biển số 60B8-238.65 thu giữ của Nguyễn Thị M; xe mô tô biển số 60Z6-97.57 thu giữ của Đặng Văn Đ; xe mô tô biển số 53S3-1997 thu giữ của Trần Văn N; xe mô tô biển số 72C1-428.36 thu giữ của Võ Thị N; 03 xe mô tô kiểu JUPITER biển số 60N3-1443, số khung 012012, số máy 012012; mô tô kiểu dáng Dream II không biển số, số khung RLPDCHDUM 98001890, số máy ZS 110FMH 712001864; xe mô tô Dream không biển số, số khung LF3XCG502-XA028170, số máy VTTJL 1P52FMH-L001-1821.

[6]. Quá trình điều tra xác định tại sòng bạc gồm có Võ Thị N (vợ N) chở theo Phan Thị H đến gọi N về; Nguyễn Xuân G đến tìm Bùi Thị Thanh T để đòi tiền nợ; Trần Văn N đến gọi L về nhà. Các đối tượng này không tham gia đánh bạc nên không xử lý.

Đối với các đối tượng Nguyễn Xuân G, Võ Thị N: Ngoài lời khai của Võ Thị L, Bùi Thị Thanh T thì không còn chứng cứ nào khác chứng minh các đối tượng có tham gia đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc nên không có căn cứ để xét xử các đối tượng về hành vi trên.

Kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý theo quy định đối với các đối tượng đã bỏ chạy khi Công an bắt quả tang.

[7]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Phan Văn N, Nguyễn Thị M, Bùi Thị Thanh T, Đặng Thành Đ, Võ Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s, o khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Phan Văn N 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Bùi Thị Thanh T 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ để chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 17/12/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Thị M số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng.

+ Bị cáo Đặng Thành Đ số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng.

+ Bị cáo Võ Thị L số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 nắp nhựa; 01 đĩa sừ; 03 hột xí ngầu, 03 bao xác rắn là dụng cụ sử dụng để đánh bạc.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 17.780.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1916 màu xanh của Bùi Thị Thanh T, 01 điện thoại Nokia màu đen bị bung nắp model TA-1010 của Nguyễn Thị M.

+ Trả lại Đặng Thành Đ 01 điện thoại di động Nokia màu đen model TA-1010; Bùi Thị Thanh Thuý 10.030.000 đồng, Phan Văn N 01 điện thoại di động hiệu OPPO A31 màu đen, Nguyễn Thị M 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng gol, Võ Thị L 2.100.000 đồng vì không liên quan đến việc đánh bạc.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/5/2022 và Biên lai thu tiền số 0007046 ngày 18/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Nhung

- Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội không có tổ chức nên vai trò của các bị cáo là ngang nhau. Tuy nhiên, đối với bị cáo Trần Hữu Trọng, Lê Công Tuấn làm cái đánh bạc với các bị cáo khác nên phải chịu trách nhiệm cao nhất. Khi tham gia đánh bạc các bị cáo dùng số tiền tham gia đánh bạc khác nhau nên dựa trên số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt cho mỗi bị cáo.

Từ đó Hội đồng xét xử căn cứ quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.